

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/DS-ST
Ngày: 23 - 02 - 2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á;
2. Ông Cao Hữu Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị B, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Ngày 22/12/2019 (âm lịch), ông Lê Văn N có mượn của vợ chồng ông số tiền 230.000.000 đồng. Lúc mượn tiền ông N cam kết hết tháng giêng năm 2020 sẽ trả, sau đó ông đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông N không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả cho vợ chồng ông số tiền 230.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Đối với bị đơn ông Lê Văn N, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho ông N biết để đến Tòa án trình bày ý kiến, nhưng ông N không có ý kiến và không đến Tòa án. Tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông N không có mặt. Do đó Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp Luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị B trình bày: Thống nhất như lời khai của ông Nguyễn Văn L, yêu cầu ông Lê Văn N phải trả cho vợ chồng bà 230.000.000 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp Luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Tuy nhiên Tòa án đã vi phạm thời hạn xét xử. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông Lê Văn N trả cho vợ chồng ông L, bà B số tiền 230.000.000 đồng; ông N phải chịu án phí theo quy định pháp Luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn N trả tiền vay, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vợ ông N cư trú tại khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H.

Bị đơn ông Lê Văn N đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy báo phiên tòa lần thứ 2 hợp lệ nhưng không có mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả số tiền 230.000.000 đồng:

Theo giấy mượn tiền ông Nguyễn Văn L cung cấp thể hiện ngày 22/12/2019 (âm lịch), ông Lê Văn N có vay của ông Nguyễn Văn L số tiền 230.000.000 đồng. Ông L nộp cho Tòa án giấy mượn tiền có chữ ký của ông Lê Văn N. Trong giấy mượn tiền hai bên có thỏa thuận thời gian trả nợ và không thỏa thuận tiền lãi, nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn kỳ hạn và không có lãi. Sau khi cho vay tiền một thời gian ông L đòi nợ nhưng ông N không trả nợ nên ông L khởi kiện yêu cầu N trả tiền. Yêu cầu của ông L phù hợp với tài liệu, chứng cứ do ông L cung cấp nên có căn cứ xác định ông N có vay tiền của ông L 230.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông L và bà B đều xác định số tiền 230.000.000 đồng ông L cho ông N vay là tiền chung của vợ chồng ông L, bà B. Do ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông L kiện yêu cầu ông N trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị đơn ông N: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông N không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn phản tố. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt là từ bỏ quyền chứng minh tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để buộc ông Lê Văn N trả cho ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị B số tiền 230.000.000 đồng là đúng quy định pháp Luật.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357; 463; 466; 468; 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L; buộc ông Lê Văn N phải trả cho ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị B số tiền 230.000.000 đồng (Hai trăm ba chục triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp Lật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Lật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp Lật có quy định khác.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Văn N phải chịu 11.500.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.750.000 đồng theo biên lai thu số 0005692 ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp Lật để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Lật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Lật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Lật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX H;
- Các bên đương sự;
- CC THADS TX H;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Q